TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGÔN NGỮ CỦA NGƯỜI PA CÔ Ở HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

NGUYỄN THỊ THU HÀ*

Abstract: The purpose of the article is to find out the language uses of the Pacoh people in their daily life in A Lưới district, Thừa Thiên Huế province. Based on the findings, the article will provide necessary forecasts to contribute to preserving and promoting the role of the Pacoh language in building the socio-economic development in the local area. The research results show that Pacoh peoples are multilingual and in A Lưới district the Pacoh - Vietnamese bilingualism is very popular. Nowadays, the Pacoh language has the most important communicative role in families, among people of the same ethnic group and belief activities. However, in public and administrative domains or in communication with people from other ethnic groups, Vietnamese is an important means of communication. The Pacoh people have a positive linguistic attitude towards their mother tongue and Vietnamese.

Key words: *Pacoh people, A Lưới, using language, attitudes about language, language ability.*

1. Dẫn nhập

A Lưới là huyện miền núi thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, cách thành phố Huế 70 km về phía Tây, có độ cao 600 mét so với mặt nước biển. Ở phía Bắc huyện A Lưới giáp huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; phía Nam giáp huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam; phía Đông giáp các huyện Phong Điền, Nam Đông, thị xã Hương Trà; phía Tây là đường biên giới giáp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh, tính đến 31/12/2019 dân số toàn huyện có 51.528 người. Các nhóm tộc người cùng chung sống gồm Pa Cô, Tà Ôi, Pa Hy, Cơ Tu và Kinh; trong đó người Pa Cô chiếm một tỉ lệ lớn (41,98%). Ngoài huyện A Lưới, người Pa Cô còn sinh sống ở các huyện Hướng Hóa và huyện Đakrông (tỉnh Quảng Trị).

Trong sự phân loại cội nguồn ngôn ngữ, tiếng nói của người Pa Cô được xếp vào nhánh Katuic (còn gọi là Sộ Suồi, cùng với tiếng Tà Ôi, Cơ Tu, Bru-Vân Kiều...), chi Môn-Khmer, ngữ hệ Nam Á (Austroasiatic). Trong xu thế hội nhập sâu rộng giữa các quốc gia và các dân tộc hiện nay, có một xu thế rất đáng quan tâm là, ngôn ngữ của các dân tộc ít người ngày càng bị thu hẹp phạm vi sử dụng và có nguy cơ mai một rất lớn. Việc nhận diện nguy cơ mai một và tìm biện pháp bảo tồn, phát huy vai trò của các ngôn ngữ này đang trở thành nhiệm vụ quan trọng của nhiều quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ, trong đó có Việt Nam. Cùng chung mối quan tâm đó, bài viết này sẽ tiến hành tìm hiểu về tình hình sử dụng ngôn ngữ của đồng bào Pa Cô ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mục đích của bài viết là làm rõ thực trạng sử dụng ngôn ngữ hiện nay của người Pa Cô; trên cơ sở đó, để có những dự báo cần thiết góp phần bảo tồn và phát huy vai trò tiếng Pa Cô trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

* Trường Trung học cơ sở - Dân tộc nội trú A Lưới, Thừa Thiên Huế.

2. Phương pháp và tư liệu nghiên cứu

Để tìm hiểu về tình hình sử dụng ngôn ngữ của đồng bào Pa Cô ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- *Kết hợp phương pháp nhân chứng (informent method) của ngôn ngữ học điền dã và phương pháp điều tra của ngôn ngữ học xã hội:* hai phương pháp này được sử dụng để thu thập tư liệu về tình hình sử dụng ngôn ngữ người Pa Cô với các thao tác như: phỏng vấn qua bảng hỏi, phỏng vấn sâu, ghi âm, chụp ảnh, thu thập các số liệu tại chỗ, quan sát các tình huống giao tiếp.

- *Phương pháp miêu tả*: Với các thao tác phân tích và tổng hợp, phương pháp này được sử dụng để chỉ ra thực trạng sử dụng ngôn ngữ người Pa Cô và thái độ ngôn ngữ của họ đối với các ngôn ngữ đang được sử dụng.

Tư liệu được sử dụng trong bài viết bao gồm 200 phiếu khảo sát nhân dân và 200 phiếu khảo sát học sinh người Pa Cô (100 em học sinh THCS, 100 em THPT) về tình hình sử dụng ngôn ngữ của người Pa Cô. Nguồn tư liệu này được thu thập vào tháng 09/2021 tại các xã Hồng Bắc, Hồng Kim và trường THPT A Lưới, trường THCS - DTNT huyện A Lưới. Các cộng tác viên cung cấp tư liệu là người Pa Cô từ 18 tuổi trở lên (không kể lứa tuổi học sinh) với phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Về học vấn, trong số 200 người được hỏi có 63 người trình độ đại học, 39 người trình độ cao đẳng, 94 người trình độ THPT, 04 người trình độ THCS. Về nghề nghiệp, có 51 người là cán bộ công chức, viên chức; số còn lại là người lao động thuộc các lĩnh vực khác nhau như: bán hàng, lái xe, lao động nông nghiệp... Về nhóm tuổi, có 52 người từ 18 - 30 tuổi; 105 người từ 31 - 50 tuổi; 43 người từ 51 tuổi trở lên.

Cho đến nay, ngoại trừ một số công trình nghiên cứu về cấu trúc của tiếng Pa Cô (hệ thống ngữ âm, ngữ pháp, sách học tiếng…) thì hầu như chưa có nghiên cứu nào về ngôn ngữ học xã hội đối với ngôn ngữ này được công bố. Bài viết của chúng tôi có lẽ là công trình đầu tiên đề cập đến một số khía cạnh xã hội liên quan đến tiếng Pa Cô: tình hình sử dụng ngôn ngữ; thái độ, nguyện vọng của người Pa Cô đối với các ngôn ngữ được sử dụng.

3. Tình hình sử dụng ngôn ngữ của người Pa Cô

Xem xét tình hình sử dụng ngôn ngữ thực chất là làm rõ, trong các môi trường giao tiếp khác nhau, người Pa Cô đã sử dụng những ngôn ngữ nào? Vai trò của các ngôn ngữ ấy ra sao? Năng lực sử dụng các ngôn ngữ ấy đến đâu? Phần nội dung sau đây sẽ đi tìm câu trả lời cho những vấn đề vừa đặt ra.

3.1. Tình hình sử dụng ngôn ngữ của người Pa Cô trong giao tiếp gia đình

Thực tế khảo sát cho thấy, ngôn ngữ được sử dụng của các thành viên trong phạm vi gia đình người Pa Cô không chỉ có tiếng Pa Cô mà còn một số ngôn ngữ khác. Bảng thống kê sau đây cho thấy rõ tình hình này:

Bảng 1. Sử dụng ngôn ngữ trong gia đình người Pa Cô

Ngôn ngữ sử dụng / Hoàn cảnh	Tiếng Pa Cô	Tiếng Pa Cô cùng tiếng Việt	Tiếng Việt
Nói chuyện với ông, bà	196/200 (98%)	4/200 (2%)	
Nói chuyện với bố mẹ	158/200 (79%)	37/200 (18,5%)	5/200 (2,5%)
Nói chuyện với vợ/ chồng	127/200 63,5%)	59/200 (29,5%)	14/200 (7%)
Nói chuyệnvới anh chị em.	122/200(61%)	78/200 (39%)	
Nói chuyện với con cái	30/200 (15%)	63/200 (31,5%)	107/200 (53,5%)
Trong sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh	192/200 (96%)		8/200 (4%)

Qua kết quả ở bảng trên, dễ nhận thấy là, trong sinh hoạt hàng ngày, khi giao tiếp với ông bà, bố mẹ, với vợ/chồng, anh chị em và trong sinh hoạt tín ngưỡng, người Pa Cô chủ yếu sử dụng tiếng mẹ đẻ. Tỉ lệ sử dụng tiếng Pa Cô là rất lớn, gần như tuyệt đối: xê dịch từ 93% đến 98% (bao gồm cả sử dụng đồng thời tiếng Pa Cô và tiếng Việt). Có điểm cần lưu ý là, trong giao tiếp với bố mẹ, vợ chồng, anh chị em tình trạng sử dụng song ngữ (sử dụng cả tiếng Pa Cô, cả tiếng Việt) cũng có xu hướng tăng lên một cách đáng kể theo xu thế trẻ hơn về tuổi tác: với ông, bà 2%, với bố mẹ 18,5%, với vợ/chồng 29,5%, với anh chị em 39%. Đặc biệt, khi nói chuyện với con cái, tỉ lệ sử dụng tiếng Việt lại chiếm ưu thế: 53% chỉ sử dụng tiếng Việt, 31,5% sử dụng đồng thời cả tiếng Việt và tiếng Pa Cô.

Ở đây cũng cần nói thêm là, theo quan sát thực tế, đối với các gia đình có cả vợ và chồng đều là người Pa Cô thì ngôn ngữ sử dụng chủ yếu là tiếng Pa Cô. Các cặp vợ chồng trẻ thì thường sử dụng song song cả tiếng Pa Cô và tiếng Việt. Đối với gia đình có vợ/chồng là người Pa Cô và chồng/vợ là người dân tộc khác (Kinh, Cơ Tu) thì giao tiếp trong gia đình thường là tiếng Việt.

3.2. Tình hình sử dụng ngôn ngữ của người Pa Cô khi giao tiếp ngoài xã hội

Như chúng ta đều biết, trong sinh hoạt hàng ngày ở ngoài xã hội, có rất nhiều môi trường giao tiếp khác nhau. Ở đây chúng tôi chỉ xem xét một số môi trường có tính chất đại diện như: giao tiếp ở chợ; ở các cuộc họp của thôn, xã; của học sinh ở trường học.

3.2.1. Ngôn ngữ được sử dụng khi giao tiếp ở chợ

Chợ vùng núi như A Lưới là nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa của nhiều cư dân thuộc các dân tộc khác nhau. Quan sát ở chợ chúng tôi thấy nhiều ngôn ngữ khác nhau được sử dụng. Đối với người Pa Cô, kết quả điều tra của chúng tôi được phản ánh như sau:

Bảng 2. Ngôn ngữ được sử dụng khi giao tiếp ở chợ

		Tiếng Pa Cô	**Tiếng Việt**	**Tiếng dân tộc khác (Cơ Tu, Tà Ôi)**
Giao tiếp ở chợ, công cộng	Với người cùng dân tộc (Pa Cô)	187/200 (93,5%)	13/200 (6,5%)	0 (0%)
	Với người Kinh	2/200 (1%)	198/200 (99%)	0 (0%)
	Với người dân tộc khác	114/200 (57%)	42/200 (21%)	44/200 (22%)

Khi giao tiếp ở chợ, người Pa Cô sử dụng ngôn ngữ nào để trao đổi, điều này phụ thuộc vào đối tượng giao tiếp. Nếu giao tiếp với người cùng dân tộc, thì đa phần người Pa Cô lựa chọn tiếng mẹ đẻ (TMĐ) để giao tiếp. Số lượng trong trường hợp này đạt đến 187/200 người, chiếm tỉ lệ 93,5%. Số ít còn lại dùng tiếng Việt (TV) để giao tiếp: 13/200 người chiếm tỉ lệ 6,5%. Nếu giao tiếp với người Tà Ôi, Cơ Tu thì người Pa Cô cũng phần nhiều sử dụng TMĐ (57%), tiếng Cơ Tu, Tà Ôi cũng được sử dụng nhưng với tỉ lệ ít hơn (22%), sau cùng là tiếng Việt (21%); Khi giao tiếp với người Kinh thì hầu hết người Pa Cô sử dụng tiếng Việt: 198/200 người, chiếm tỉ lệ 99%. Số người sử dụng tiếng Pa Cô là không đáng kể: 2/200 người chiếm tỉ lệ 1%. Theo quan sát của chúng tôi, ở những nơi công cộng khác như: bến xe, cửa hàng mua bán, bưu điện, quán xá, nơi vui chơi giải trí… tiếng Việt cũng được sử dụng rất phổ biến.

3.2.2. Ngôn ngữ được sử dụng khi giao tiếp trong các cuộc họp ở bản, xã

Ở các môi trường giao tiếp có tính quy thức, việc sử dụng ngôn ngữ của người Pa Cô cũng có những đặc điểm riêng tùy thuộc vào từng môi trường cụ thể. Đối với các cuộc họp ở thôn, bản và ở xã, thực trạng sử dụng ngôn ngữ của người Pa Cô được phản ánh như sau:

Bảng 3. Ngôn ngữ được sử dụng giao tiếp các cuộc họp ở bản, xã

Ngôn ngữ sử dụng / Hoàn cảnh	Tiếng Pa Cô	Tiếng Việt	Ngôn ngữ khác
Trong các cuộc họp ở thôn/ bản	185/200(92,5%)	15/200 (7,5%)	
Trong các cuộc họp ở xã	10/200 (5%)	190/200 (95%)	

Kết quả ở bảng trên cho thấy một sự tương phản khá rõ nét trong việc sử dụng ngôn ngữ ở các cuộc họp ở thôn, bản và ở xã. Tại các cuộc họp ở thôn bản người Pa Cô chủ yếu sử dụng TMĐ; Tỉ lệ này lên tới 92,5% (185/200), trong khi đó tỉ lệ sử dụng tiếng Việt chỉ có 7,5%. Theo ý kiến của người Pa Cô, việc sử dụng TMĐ trong các cuộc họp thôn bản sẽ mang lại hiệu quả cao hơn là sử dụng TV. Họ chỉ sử dụng TV khi thật cần thiết, nghĩa là khi có những vấn đề mà dùng tiếng Pa Cô thì có thể không chính xác. Tại các cuộc họp ở xã, trái lại, hầu hết người Pa Cô sử dụng TV để giao tiếp với tỉ lệ 95% (190/200); chỉ có 5% (10/200) sử dụng TMĐ. Lí do của thực tế này cũng rất dễ nhận thấy: các cuộc họp ở xã thường diễn ra ở môi trường giao tiếp rộng hơn, trong cuộc họp này người tham dự có thể đến từ nhiều nhóm dân tộc khác nhau. Do vậy, việc sử dụng tiếng Việt để giao tiếp là chuyện tự nhiên. Trong môi trường giao tiếp này thì người Pa Cô không sử dụng ngôn ngữ của các dân tộc khác.

3.2.3. Ngôn ngữ được học sinh sử dụng khi giao tiếp ở trường học

Ở trường học, tình hình có phần phức tạp hơn. Kết quả điều tra cho thấy như sau:

Bảng 4. Sử dụng ngôn ngữ của học sinh Pa Cô ở trường học

Ngôn ngữ sử dụng / Hoàn cảnh	Tiếng Pa Cô	Tiếng Việt	Ngôn ngữ khác
Nói với thầy cô trong giờ học		100% (200/200)	
Nói với bạn trong giờ học	97,5% (195/200)	2,5% (5/200)	
Nói với thầy cô ngoài giờ học	5% (10/200)	95% (190/200)	
Nói chuyện với bạn ngoài giờ học, ở khu nội trú	90% (180/200)		10% (20/200)

Rõ ràng là, đối với học sinh trường nội trú, TV là ngôn ngữ chiếm ưu thế khi tương tác với thầy cô trong giờ học và khi nói chuyện với thầy cô bên ngoài lớp học. Tỉ lệ sử dụng TV khi nói với thầy cô trong giờ học là tuyệt đối (100%); khi nói với thầy cô ngoài giờ học chỉ thấp hơn một chút (95%). Có điều thú vị là, cũng là trong giờ học nhưng khi tương tác với bạn bè thì các em lại chủ yếu sử dụng tiếng Pa Cô. Tỉ lệ này lên đến 97,5% (195/200). Tìm hiểu lí do của thực tế vừa nêu, chúng tôi được biết là, trong những trường hợp này các em thường dùng TMĐ để nhắc bài cho nhau khi phải trả lời câu hỏi (nhất là ở các giờ dạy của những thầy cô giáo còn hạn chế về tiếng dân tộc). Khi giao tiếp ngoài giờ học, ở khu nội trú, tiếng Pa Cô cũng giữ vai trò chủ đạo (90%) trong khi TV chỉ chiếm 10% (trường hợp khi nói chuyện với các bạn thuộc dân tộc khác). Đây có thể xem là một hạn chế lớn cần được quan tâm. Vì nếu các em ít nói TV thì việc ảnh hưởng đến việc tiếp thu bài giảng là điều tất yếu.

3.2.4. Ngôn ngữ được sử dụng khi giao tiếp với các dân tộc khác (ngoài người Kinh)

Ngoài tiếng Pa Cô và TV, trong giao tiếp hàng ngày, nhiều người Pa Cô còn sử dụng cả tiếng Tà Ôi và tiếng Cơ Tu - tiếng nói của hai tộc người sống cận kề với họ. Kết quả điều tra cho thấy như sau:

Bảng 5. Ngôn ngữ được sử dụng khi giao tiếp với các dân tộc khác

Ngôn ngữ sử dụng / Hoàn cảnh	Tiếng Pa Cô	Tiếng Tà Ôi	Tiếng Cơ Tu	Tiếng Việt
Giao tiếp với người Tà Ôi	143/200 (71,5%)	57/200 (28,5%)		
Giao tiếp với người Cơ Tu	72/200 (36%)		33/200 (16,5%)	95/200 (47,5%)

Cũng dễ nhận thấy rằng, khi giao tiếp với các dân tộc khác (ở đây là người Tà Ôi và người Cơ Tu), phần lớn người Pa Cô cũng sử dụng TV và TMĐ. Cụ thể là, khi giao tiếp với người Tà Ôi, số lượng người dân Pa Cô sử dụng TMĐ là 143/200 người, chiếm tỉ lệ 71,5%. Một số ít hơn thì dùng tiếng Tà Ôi (28,5%). Sở dĩ tiếng Pa Cô được sử dụng nhiều vì ở A Lưới người Pa Cô có số lượng đông hơn rất nhiều (chiếm tỉ lệ 41,98% trên toàn huyện) so với người Tà Ôi. Vì thế, vai trò của tiếng Pa Cô nổi trội hơn so với tiếng Tà Ôi. Hơn nữa, ngôn ngữ của người Pa Cô cũng rất gần với tiếng Tà Ôi (có đến 75% các từ giống nhau). Chính những nhân tố đó khiến cho phần lớn người Tà Ôi đều nói được tiếng Pa Cô. Theo quan sát của chúng tôi thì người Tà Ôi giao tiếp với người Pa Cô khá dễ dàng, nhưng ngược lại người Pa Cô gặp khó khăn khi giao tiếp với người Tà Ôi.

Đối với người Cơ Tu thì tình hình có khác hơn. Khi tiếp xúc với người Cơ Tu thì số lượng người Pa Cô sử dụng TV lớn hơn sử dụng tiếng Pa Cô (47,5% so với 36%). Bên cạnh đó cũng có đến 16,5% sử dụng tiếng Cơ Tu. Điều này cho thấy, so với người Tà Ôi thì vai trò của tiếng Pa Cô bị giảm đi rất nhiều. Đi đôi với điều đó là vai trò của TV được nâng lên.

3.3. Năng lực sử dụng ngôn ngữ của người Pa Cô

Nói đến năng lực ngôn ngữ là nói đến khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ ở các kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết của các cá nhân trong cộng đồng. Sự khác biệt về năng lực ngôn ngữ có ảnh hưởng đến việc lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ trong quá trình giao tiếp của cáccá nhân trong cộng đồng.

3.3.1. Năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ của người Pa Cô

Kết quả khảo sát về năng lực sử dụng TMĐ của người Pa Cô được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 6. Năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ của người Pa Cô

Năng lực tiếng mẹ đẻ (Pa Cô)	Số lượng	Tỉ lệ %
Nghe nói thành thạo, biết chữ	75	25
Nghe nói thành thạo, không biết chữ	120	72,5
Không biết nghe nói hoặc biết rất ít	5	2,5
Tổng	200	100

Những con số thống kê ở bảng trên cho thấy, hầu hết người Pa Cô (sống ở các xã) đều sử dụng tiếng Pa Cô ở mức độ nói thành thạo. Con số người Pa Cô nói tiếng Pa Cô thành thạo lên tới 195/200 người, chiếm tỉ lệ 97,5%. Đây là một tỉ lệ đáng mừng. Tuy nhiên, mặc dù người Pa Cô đã có chữ viết riêng, nhưng đa số người Pa Cô lại chưa biết chữ. Theo khảo sát thực tế, chỉ có 75/200 người, chiếm 25% là dùng được chữ viết. Trong hoàn cảnh hiện nay, khi mà việc học chữ Pa Cô chưa được đưa vào trường học thì đây cũng là chuyện bình thường. Tỉ lệ người Pa Cô chưa thành thạo tiếng mẹ đẻ là không đáng kể, chỉ có 5/200 người, chiếm tỉ lệ 2,5%. Thực ra, khi trò chuyện với những người này thì họ cho biết, mặc dù không nói được nhưng khi xem TV hay nghe đài phát thanh tiếng dân tộc ở địa phương, họ hiểu rất rõ nội dung.

3.3.2. Năng lực sử dụng tiếng Việt của người Pa Cô

Như chúng ta đã biết TV có vị trí vô cùng quan trọng và vai trò là một ngôn ngữ chính thức, ngôn ngữ quốc gia và được sử dụng nhiều trong các phạm vi giao tiếp mang tính quy thức hay những tình huống giao tiếp với những người dân tộc khác. Cư dân người Pa Cô ngoài việc sử dụng TMĐ thì còn sử dụng khá thông thạo TV. Năng lực TV qua điều tra được thể hiện như sau:

Bảng 7. Năng lực sử dụng tiếng Việt của người Pa Cô

Năng lực tiếng Việt	Số lượng	Tỉ lệ %
Nghe nói thành thạo, biết chữ	172	86
Nghe nói thành thạo, không biết chữ	15	7,5
Nghe, nói được những chủ đề hàng ngày, không biết chữ	8	4
Nghe, nói được những câu đơn giản, không biết chữ	5	2,5
Tổng	200	100

Về năng lực sử dụng TV thì có 172/200 người, chiếm tỉ lệ 86% số cư dân được khảo sát nói thông viết thạo TV. Số nói thạo hoặc nói được ít nhưng không biết chữ chỉ chiếm 14%. Cụ thể là: 7,5% người nghe nói thạo, không biết chữ; 4% nghe, nói được những chủ đề hàng ngày, không biết chữ; 2,5% người nghe, nói được những câu đơn giản (chào hỏi, tên tuổi...), không biết chữ. Hầu hết những người không biết chữ, nói được ít TV là phụ nữ trên 60 tuổi. Và qua điều tra được biết những người phụ nữ này đều không có học vấn, làm nông nghiệp, thường không ra khỏi thôn, xã và ít tiếp xúc với người Kinh.

4. Thái độ của người Pa Cô đối với các ngôn ngữ được sử dụng

Thái độ ngôn ngữ thường được hiểu là cách ứng xử là sự đánh giá về tính hữu ích của người bản ngữ đối với các ngôn ngữ tham gia vào cảnh huống.Tìm hiểu thái độ của người Pa Cô đối với các ngôn ngữ được sử dụng, chúng tôi thu được kết quả như sau.

4.1. Thái độ của người Pa Cô đối với tiếng mẹ đẻ

Bảng 8. Thái độ của người Pa Cô đối với TMĐ

Thái độ / Câu hỏi	Có	Không
Người Pa Cô có cần thiết phải biết tiếng Pa Cô không?	200/200 (100%)	0
Có cần chữ viết cho người Pa Cô không?	50 (25%)	150 (75%)

Nhìn vào bảng khảo sát trên ta nhận thấy rằng, có đến 200/200 chiếm tỉ lệ 100% người Pa Cô trả lời cần thiết phải biết tiếng Pa Cô. Vì họ cho rằng việc biết tiếng Pa Cô là để giao tiếp và bảo tồn, giữ gìn TMĐ. Đối với chữ viết, có 50/200 chiếm tỉ lệ 25% số người trả lời cần có chữ viết, còn 150/200 chiếm tỉ lệ 75% trả lời không. Những người trả lời cần có chữ viết hầu hết có trình độ học vấn bậc trung học phổ thông trở lên. Lí do họ đưa ra là: muốn bảo tồn ngôn ngữ dân tộc, muốn được ghi lại những bài cúng hay sáng tác văn học dân gian bằng chữ viết của dân tộc mình. Những người trả lời không cần thiết lại cho rằng: học chữ Pa Cô xong họ cũng không cần dùng đến, lâu dần sẽ quên; đó là chưa kể tới việc phải tốn nhiều thời gian công sức đi học. Đối với họ, việc học chữ Quốc ngữ sao cho đạt khả năng sử dụng giống người Kinh đã là việc cần nỗ lực rất nhiều và học chữ Quốc ngữ là cách nhanh nhất để có thể lĩnh hội tri thức, đồng thời giao lưu và học hỏi những dân tộc anh em. Cách suy nghĩ đối với chữ viết Pa Cô rõ ràng là thiếu tính tích cực.

4.2. Thái độ ngôn ngữ của người Pa Cô đối với tiếng Việt

Với tư cách là ngôn ngữ quốc gia, TV là ngôn ngữ chính thức được sử dụng một cách rộng rãi, bắt buộc trong các nhà trường, các cơ quan hành chính và trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn. Vì vậy tất cả các dân tộc anh em ở huyện A Lưới đều có quyền lợi và nghĩa vụ được học tiếng phổ thông. Hệ thống các trường lớp ngày càng được mở rộng và nâng cao nhằm đưa tiếng và chữ phổ thông đến từng người dân. Và đại đa số người Pa Cô thấy được việc học và biết thành thạo TV rất quan trọng trong đời sống của họ. Bảng sau đây chỉ rõ thái độ của người Pa Cô đối với TV.

Bảng 9. Thái độ học tiếng Việt của người Pa Cô

Thái độ / Câu hỏi	Có	Không	Khó trả lời
Người Pa Cô có cần biết tiếng Việt không?	200/200 (100%)	0	0
Người Pa Cô có cần học chữ Quốc ngữ không?	200/200 (100%)	0	0

Như vậy qua bảng khảo sát trên ta có thể khẳng định rằng 100% người Pa Cô thấy việc học TV, học chữ Quốc ngữ là hết sức cần thiết và cần phải học vì có rất nhiều lí do: học để giao tiếp với các dân tộc anh em khác tại địa phương, phục vụ đời sống, công việc. Và điều này cũng phản ánh vị thế quan trọng và rất được coi trọng của TV hiện nay trong cộng đồng người Pa Cô nói riêng và cộng đồng người DTTS ở huyện A Lưới nói chung. Đây là một thái độ hết sức đúng đắn.

4.3. Thái độ ngôn ngữ của người Pa Cô đối với các ngôn ngữ khác

A Lưới là huyện có nhiều dân tộc sinh sống, có những ảnh hưởng qua lại lẫn nhau về mặt ngôn ngữ và chữ viết. Với lối sống xen kẽ, ở A Lưới hiện tượng một dân tộc sử dụng hai hoặc nhiều hơn hai ngôn ngữ (song ngữ và đa ngữ) là tương đối phổ biến.

Bên cạnh thái độ đối với TV và TMĐ, thái độ của người Pa Cô đối với ngôn ngữ của dân tộc khác (cụ thể ở đây là tiếng Tà Ôi và tiếng Cơ Tu) cũng được thể hiện khá rõ ràng. Sau đây là kết quả điều tra, thu thập được:

Thái độ / Câu hỏi	Có	Không	Khó trả lời
Người Pa Cô có cần biết tiếng Ta Ôi không?	175/200 (87,5%)	0	25/200 (12,5)
Người Pa Cô có cần biết tiếng Cơ Tu không?	155/200 (77,5%)	0	45/200 (22,5%)

Theo kết quả ở trên, có thể thấy rằng, phần đông người Pa Cô thấy việc biết tiếng Tà Ôi, Cơ Tu là cần thiết. Tỉ lệ này là khá cao: với tiếng Tà Ôi là 175/200 người, chiếm 87,5%; với tiếng Cơ Tu là 155/200 người, chiếm 77,5%. Như vậy, người Pa Cô không chỉ có thái độ tích cực đối với TV mà đối với các ngôn ngữ láng giềng lân cận, họ cũng có một thái độ như thế.

5. Kết luận

Qua những nội dung đã được trình bày ở trên, bước đầu có thể rút ra một số kết luận sau đây:

Hiện nay, người Pa Cô ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế là một cộng đồng đa ngữ. Ngoài TMĐ, người Pa Cô có thể nói được TV, tiếng Tà Ôi và tiếng Cơ Tu. Tuy nhiên, trong các trạng thái song ngữ thì hình thức giao tiếp quan trọng nhất là song ngữ Pa Cô - Việt. Đây là một thực tế rất thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào Pa Cô. Tuy nhiên, theo thời gian, vị trí của

TV ngày càng được tăng cường và đang có xu hướng lấn át tiếng Pa Cô. Tiếng Pa Cô chỉ được sử dụng trong một số hoàn cảnh, mang tính chất nội bộ dân tộc: ở gia đình; ở thôn bản; trong sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh (cầu cúng). Ngoài các phạm vi đó, vai trò giao tiếp quan trọng, nổi bật thuộc về TV. Hiện nay, đang có xu hướng là, hầu hết bố mẹ người Pa Cô sử dụng TV để giao tiếp với con cái. Đây là xu hướng rất đáng lưu tâm trong việc duy trì vai trò của tiếng Pa Cô trong tương lai.

Năng lực của người Pa Cô đối với TMĐ, tiếng Việt là khá tốt. Tỉ lệ 97% người Pa Cô nói thành thạo TMĐ và 86% người Pa Cô nói, viết thành thạo TV quả thật là một con số hết sức đáng mừng. Trong số 53 dân tộc thiểu số ở nước ta, các dân tộc đạt đến trạng thái này có lẽ cũng chưa nhiều. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, số người biết chữ viết Pa Cô là còn khiêm tốn. Đây là vấn đề mà các cơ quan hữu quan cần quan tâm hơn nữa trong thời gian tới. Bởi vì, việc phổ biến chữ Pa Cô có vai trò rất lớn đối với sự nghiệp bảo tồn, phát huy vai trò tiếng Pa Cô trong sự phát triển bền vững của đất nước nói chung, tỉnh Thừa Thiên Huế và cộng đồng người Pa Cô nói riêng.

Nhìn chung, phần lớn người Pa Cô có thái độ tích cực đối với các ngôn ngữ đang được sử dụng. Đặc biệt, thái độ tích cực này đối với TMĐ và TV là tuyệt đối: 100% người Pa Cô đều thấy cần phải biết tiếng Pa Cô, TV, chữ Quốc ngữ. Tuy nhiên phần lớn người Pa Cô (75%) chưa có thái độ tích cực đối với việc học chữ Pa Cô. Rõ ràng, cần có sự tuyên truyền để đồng bào Pa Cô có nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của chữ viết Pa Cô; trên cơ sở đó có thái độ tích cực hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Colin Baker, *Những cơ sở của giáo dục song ngữ và vấn đề song ngữ*, Nxb Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh, 2008.

2. Nguyễn Hữu Hoành, *Tình hình sử dụng ngôn ngữ của người H mông*, Ngôn ngữ & Đời sống, tr.53-60, 1997.

3. Nguyễn Hữu Hoành, *Một số nhận xét về tình hình sử dụng ngôn ngữ và chữ viết của người Thái ở vùng Phù Yên (Sơn La),* Ngôn ngữ & Đời sống, tr.30-36, 2007.

4. Nguyễn Hữu Hoành, *Tình hình sử dụng tiếng nói, chữ viết DTTS trong lĩnh vực văn hóa - thông tin*, Ngôn ngữ & Đời sống, Số 11, 2001.

5. Nguyễn Hữu Hoành, *Tình hình giao tiếp ngôn ngữ của các DTTS trên địa bàn xa Noong Lay huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La,* Ngôn ngữ, Số 2, 2003.

6. Nguyễn Hữu Hoành (Chủ biên), Nguyễn Văn Lợi, Tạ Văn Thông, *Ngôn ngữ chữ viết các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (những vấn đề chung),* Nxb Từ điển Bách khoa, 2013.

7. Nguyễn Hữu Hoành, Tạ Văn Thông, *Đời sống ngôn ngữ của người Dao ở Việt Nam*, Ngôn ngữ, tr.32-38, 2001.

8. Nguyễn Văn Lợi, *Một số vấn đề về chính sách ngôn ngữ DTTS ở nước ta hiện nay*, Dân tộc học, Số 3, 1999.

9. Lý Toàn Thắng, *Ngôn ngữ với sự nghiệp nâng cao dân trí của đồng bào các DTTS trong thời kì Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Trong *Cảnh huống và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 2001.

10. Tạ Văn Thông, *Bảo tồn ngôn ngữ các DTTS ở Việt Nam trước nguy cơ tiêu vong,* Ngôn ngữ & Đời sống, Số 10, 2010.

11. Viện Ngôn ngữ học, *Những vấn đề chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 1993.

12. Viện Ngôn ngữ học, *Cảnh huống và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 2002.